

Số: 317/BC-BDTIa Pa, ngày 01 tháng 12 năm 2023**BÁO CÁO****Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non trên địa bàn huyện năm học 2020-2021; 2021-2022 và năm học 2022-2023**

Thực hiện Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2023; Quyết định số 41/QĐ-BDT ngày 14/8/2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non trên địa bàn huyện năm học 2020-2021; 2021-2022 và năm học 2022-2023, Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp và giám sát qua báo cáo tại các trường mẫu giáo, mầm non, 3 nhóm trẻ tự thực đồng thời làm việc với các Phòng: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch huyện. Trên cơ sở giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm học 2022-2023, toàn huyện có 9 trường mầm non, mẫu giáo⁽¹⁾ và 3 nhóm trẻ tự thực⁽²⁾, với 91 lớp (trong đó công lập: 88 lớp, tự thực: 3 lớp), với tổng số trẻ 2.891 trẻ (trong đó công lập: 2.834 trẻ, tự thực: 57 trẻ) và 69 cán bộ quản lý, giáo viên

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Công tác triển khai thực hiện**

Thực hiện các chính sách về phát triển giáo dục mầm non, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các trường mầm non, mẫu giáo, các nhóm lớp độc lập tự thực trong toàn huyện làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản liên quan đến các chính sách cho trẻ em và giáo viên mầm non như: Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non công lập và tự thực thực hiện cơ bản, kịp thời các chính sách dành cho trẻ em và giáo viên mầm non trên địa bàn huyện.

(1) Trường Mẫu giáo 1-6; Trường Mẫu giáo Sao Mai; Trường Mẫu giáo Sơn Ca; Trường Mẫu giáo Hoa Hồng; Trường Mẫu giáo Hoà My; Trường Mẫu giáo Măng Non; Trường Mầm non Tuổi Thơ; Trường Mẫu giáo Vành Khuyên; Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang

(2) Các nhóm trẻ tự thực: Mầm non Khả Di, xã Ia Mron; Thiên Thần Nhỏ, xã Kim Tân; Tuổi Thơ, xã Pờ Tó

2. Kết quả thực hiện

Trong những năm qua, các văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương về chế độ, chính sách đối với học sinh, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên mầm non cũng như các văn bản chỉ đạo từ tỉnh, huyện đến các cơ sở giáo dục mầm non luôn được các cấp quan tâm, triển khai thực hiện đầy đủ.

Qua giám sát 3 năm học (2020 - 2021, 2021-2023 và năm học 2022-2023) tổng kinh phí đã hỗ trợ, chi trả cho trẻ em, giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn: **17.509.704.214 đồng** (trong đó kinh phí hỗ trợ, chi trả cho trẻ em: **7.233.083.214 đồng**; kinh phí chi trả cho giáo viên: **217.850.000 đồng**, kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị mầm non: **10.058.771.000 đồng**). Kết quả, cụ thể như sau:

2.1. Kết quả thực hiện các chính sách cho trẻ em (có bảng chi tiết kèm theo)

a. Kết quả miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em

- Năm học 2020-2021: Thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đã cấp bù học phí; hỗ trợ chi phí học tập, với tổng kinh phí: **392.955.600 đồng** (trong đó: cấp bù học phí cho 2.228 trẻ, với kinh phí: 130.555.600 đồng và hỗ trợ chi phí học tập 663 trẻ, với kinh phí: 262.350.000 đồng)

- Năm học 2021-2022: Thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ đã cấp bù học phí; hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II, với tổng kinh phí: **1.092.852.450 đồng** (trong đó: Cấp bù học phí cho 1.476 trẻ, với kinh phí: 96.552.450 đồng và hỗ trợ chi phí học tập 436 trẻ, với kinh phí: 96.522.450 đồng); riêng kỳ I do covid trẻ không đi học nên không hỗ trợ.

- Năm học 2022-2023: Thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ đã cấp bù học phí; hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, với tổng kinh phí: **1.295.012.000 đồng** (trong đó: Cấp bù học phí cho 1.571 trẻ, với kinh phí: 276.812.000 đồng và hỗ trợ chi phí học tập 1.697 trẻ, với kinh phí: 1.018.200.000 đồng). Đối với kỳ II đến thời điểm giám sát chưa được phê duyệt danh sách cũng như chi trả kinh phí.

Qua giám sát cho thấy việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong 3 năm học (Năm học 2020-2021; 2021-2022 và năm học 2022-2023) đối với trường mẫu giáo, mầm non công lập được UBND huyện quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng, các cơ sở giáo dục mầm non nâng cao nhận thức về tầm quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Qua đó, đã hỗ trợ trẻ em đủ điều kiện được thụ hưởng, giúp các em có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp, đến trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, qua giám sát việc chi trả các chế độ theo phản ánh của các trường và kiểm tra hồ sơ chi trả chế

độ, chính sách cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học kỳ II năm học 2022-2023 chậm được chi trả theo thời gian quy định⁽³⁾

b. Chính sách hỗ trợ học bổng, mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập theo Thông tư Liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013

- Năm học 2020-2021: Đã chi trả cho 03 trẻ, với tổng kinh phí: **15.637.332 đồng** (trong đó kinh phí hỗ trợ học bổng: 14.304.000 đồng, kinh phí hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập: 1.332.332 đồng)

- Năm học 2021-2022: Kỳ I do dịch Covid, trẻ nghỉ học, kỳ II không phát sinh kinh phí hỗ trợ mầm non

- Năm học 2022-2023: Đã chi trả kỳ I cho 03 trẻ, với tổng kinh phí: **15.637.332 đồng** (trong đó kinh phí hỗ trợ học bổng: 14.304.000 đồng, kinh phí hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập: 1.332.332 đồng)

Chính sách hỗ trợ học bổng, mua sắm phương tiện đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật theo học các cơ sở mầm non, mẫu giáo trong 3 năm học được các trường thực hiện đảm bảo đầy đủ, đúng chế độ. Nhờ các chính sách giáo dục đối với học sinh mầm non khuyết tật đã giảm bớt khó khăn cho số học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không có điều kiện đến trường, có cơ hội tham gia học tập hòa nhập với các trẻ học sinh bình thường.

c. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo

- Triển khai theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ

+ Đối với năm học 2020-2021 đã hỗ trợ ăn trưa cho 2.785 trẻ, với tổng kinh phí: **1.594.428.500 đồng**

- Triển khai theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 80/9/2020 của Chính phủ

+ Đối với năm học 2021-2022 (học kỳ II) đã hỗ trợ ăn trưa cho 1.438 trẻ, với tổng kinh phí: **770.480.000 đồng**. Riêng học kỳ I do covid - 19 trẻ nghỉ học nên không hỗ trợ

+ Đối với năm học 2022-2023 đã hỗ trợ ăn trưa cho 1.827 trẻ, với tổng kinh phí: **1.265.280.000 đồng**

d. Chính sách hỗ trợ kinh phí nấu ăn cho trẻ em mầm non

Trong 3 năm học đã hỗ trợ kinh phí nấu ăn cho trẻ em được ăn bán trú, với tổng kinh phí: **790.800.000 đồng** (trong đó: năm học 2020-2021: 378.000.000 đồng; năm học 2021-2022: 201.600.000 đồng; năm học 2022-2023: 211.200.000 đồng)

2.2. Kết quả thực hiện các chính sách cho giáo viên (có bảng chi tiết kèm theo)

a. Chính sách đối với giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số

(3) Khoản c, điểm 2, Điều 21, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định: Chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. Tuy nhiên đến thời điểm giám sát (ngày 04/10/2023) chính sách này chưa được chi trả

- Năm học 2020-2021 đã hỗ trợ cho 49 giáo viên⁽⁴⁾, với tổng kinh phí: **84.600.000 đồng** (theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ);

- Năm học 2021-2022 (theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ) đã hỗ trợ cho 29 giáo viên⁽⁵⁾, với tổng kinh phí: **53.550.000 đồng**; năm học 2022-2023 đã hỗ trợ cho 34 giáo viên⁽⁶⁾, với tổng kinh phí: **61.200.000 đồng**

b. Chính sách hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục: Đến thời điểm giám sát, chính sách này trong 3 năm học chưa được thực hiện theo quy định tại điều 11, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ mà 3 nhóm trẻ từ khi thành lập mới chỉ được tập huấn 1 lần cùng với các trường mầm non, mẫu giáo trước thời điểm giám sát

c. Chính sách hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các cơ sở mầm non ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch covid - 19

Thực hiện Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch covid, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 430/PGDĐT-MN ngày 14/12/2022 gửi các nhóm trẻ mầm non tư thục triển khai, gửi danh sách đối tượng thụ hưởng để hưởng chính sách. Qua đó, trong năm học 2021-2022 đã hỗ trợ cho 5 giáo viên gặp khó khăn do đại dịch covid - 19 của Nhóm trẻ Mầm non Khả Di và Nhóm trẻ Tuổi thơ, với tổng kinh phí: **18.500.000 đồng**. Tuy nhiên, qua giám sát riêng giáo viên nhóm Thiên Thần Nhỏ không được hỗ trợ (do tại thời điểm xảy ra dịch, giáo viên nghỉ việc không liên lạc được để lập danh sách thụ hưởng)

3. Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện hành trong việc quản lý, huy động trẻ em đến lớp; thu hút đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non

Việc thực hiện chế độ, chính sách hiện hành có tác động tích cực trong việc huy động và duy trì sĩ số đối với bậc học mầm non, việc huy động trẻ mẫu giáo ra lớp năm sau tăng cao so với năm trước góp phần thực hiện tốt các kế hoạch phát triển giáo dục mầm non.

Chế độ hỗ trợ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non cũng là động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trên địa bàn huyện, ngoài ra chế độ hỗ trợ nấu ăn giúp giảm bớt việc huy động xã hội hóa từ phụ huynh từ đó phụ huynh yên tâm trong việc đưa con em tới trường lớp.

4. Kết quả công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển giáo dục mầm non trong 3 năm học (2020-2021; 2021-2022 và năm học 2022-2023)

(4) Năm học 2020-2021: 20 giáo viên dạy lớp ghép, 29 giáo viên dạy tăng cường tiếng việt

(5) Năm học 2021-2022: 04 giáo viên dạy lớp ghép, 25 giáo viên dạy tăng cường tiếng việt

(6) Năm học 2022-2023: 04 giáo viên dạy lớp ghép, 30 giáo viên dạy tăng cường tiếng việt

Hàng năm trên cơ sở dự toán được tỉnh phân bổ, phòng Tài chính-Kế hoạch đã tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để bổ sung cho các đơn vị trường học tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy và học nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng được công tác dạy và học trên địa bàn huyện, cụ thể trong 3 năm học đã cấp cho ngành giáo dục mầm non, với tổng kinh phí: **10.058.771.000 đồng** (trong đó năm 2020: **3.196.638.000 đồng**, năm 2021: **4.862.133.000 đồng**, năm 2022: **2.000.000.000 đồng**)

Qua giám sát cho thấy được sự quan tâm của cấp trên, cơ sở vật chất tại các trường mẫu giáo, mầm non được đầu tư ngày càng khang trang: về phòng học đảm bảo 1 phòng/lớp để tổ chức 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú, bộ đồ dùng tối thiểu được đầu tư cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; các trường đã chủ động trong công tác huy động xã hội hóa nên hàng năm đều có thực hiện làm đồ dùng, đồ chơi xây dựng cảnh quan môi trường, tổ chức thành công các hoạt động có sự tham gia của trẻ và phụ huynh.

5. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với giáo dục mầm non

Các trường mầm non, mẫu giáo hàng năm đều được thanh, kiểm tra các chế độ trong đó có chính sách theo Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 (đối với năm học 2020-2021) và theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về việc Quy định chính sách chính sách phát triển giáo dục mầm non.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy việc thực hiện chính sách về giáo dục đối với trẻ em và giáo viên mầm non trên địa bàn huyện trong 3 năm học (2020-2021, 2021-2022, 2022-2023) được các cơ quan chuyên môn và các trường học quan tâm thực hiện cơ bản đầy đủ và triển khai có hiệu quả. UBND các xã, các trường Mầm non, mẫu giáo có đối tượng thụ hưởng đã phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến và thông báo các chế độ chính sách đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Công tác tổ chức thực hiện, đề nghị phê duyệt và xét duyệt chế độ cơ bản đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng trình tự và thời gian quy định.

Các chính sách hỗ trợ cho trẻ em, đặc biệt là chính sách hỗ trợ ăn trưa, chính sách hỗ trợ nhân viên nấu ăn cho trẻ ở vùng khó khăn đã tạo điều kiện để trẻ em có bữa ăn trưa tại trường; đã tác động sâu sắc tới phát triển giáo dục mầm non, hỗ trợ trẻ em vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ chuyên cần; nâng tỷ lệ trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc 2 buổi/ngày

Chính sách hỗ trợ cho giáo viên tại các điểm lẻ mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, đã tăng thu nhập cho giáo viên, giảm bớt một phần khó khăn và yên tâm công tác, bám trường, bám lớp, thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc giáo dục trẻ, phụ huynh yên tâm lao động sản xuất.

Việc thực hiện chính sách ưu tiên phát triển mạng lưới trường lớp giáo dục mầm non ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở vật chất của các trường đã được huyện quan tâm tăng cường nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất ngày càng đồng bộ, bước đầu thúc đẩy giáo dục mầm non phát triển đảm bảo 1 phòng/lớp để tổ chức 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách đối với trẻ em và giáo viên vẫn còn một số khó khăn, hạn chế đó là:

Trong quá trình giám sát, việc báo cáo số liệu giữa các cơ quan chuyên môn và các cơ sở giáo dục chưa có sự thống nhất đã gây khó khăn trong quá trình tổng hợp kết quả giám sát của đoàn.

Việc nộp hồ sơ của phụ huynh có trẻ thụ hưởng chính sách và trách nhiệm kiểm tra hồ sơ của các cơ sở mầm non, thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện còn chậm so với thời gian quy định. Việc chi trả chế độ, chính sách cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học kỳ II năm học 2022-2023 chưa được chi trả theo đúng thời gian quy định (đến thời điểm giám sát chưa được chi trả); các hạng mục sửa chữa từ ngân sách các trường chưa đồng bộ. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo là chính sách chung (kể cả trẻ em độ tuổi mẫu giáo đang học tại các nhóm học tư thực) nhưng chính sách này mới chỉ thực hiện ở trẻ em công lập, ngành giáo dục, UBND các xã và các nhóm trẻ tư thực chưa quan tâm phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, thông báo rộng rãi cho cha mẹ hoặc người chăm sóc nuôi dưỡng thuộc đối tượng chính sách nên không có trẻ em độ tuổi mẫu giáo (trẻ từ 3 tuổi - 6 tuổi) theo học tại các nhóm trẻ tư thực. Giáo viên tại nhóm trẻ Thiên Thần nhỏ do không được hưởng chính sách hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong cơ sở mầm non ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19. Trong 3 năm học chính sách hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thực chưa được thực hiện. Nhiều điểm lẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập chưa được đầu tư mua sắm đồ chơi ngoài trời để cho trẻ có nơi vui chơi phát triển thể chất.

3. Nguyên nhân:

- Hồ sơ xác nhận đối tượng thụ hưởng tương đối nhiều trong khi phụ huynh của các trẻ còn thiếu hiểu biết về các loại giấy tờ hành chính nên khi nộp lên các cơ sở giáo dục kiểm tra còn thiếu hoặc sai sót hồ sơ (*sai tên, ngày tháng năm sinh của trẻ và bố mẹ của trẻ, sửa lại sổ hộ nghèo, cận nghèo, sổ hộ khẩu thôn, xã đặc biệt khó khăn...*) dẫn đến lập danh sách của cơ sở giáo dục mầm non gửi lên huyện còn chậm so với quy định. Việc phối hợp giữa các cơ sở giáo dục mầm non với chính quyền địa phương, nơi có trẻ thụ hưởng hoàn thành các hồ sơ, thủ tục liên quan đến quy định thực hiện chính sách chưa được chặt chẽ. Ngoài ra, việc kiểm tra hồ sơ tại cơ sở giáo dục giao cho cán bộ chuyên môn khác thực hiện cũng ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện hồ sơ.

- Việc thay đổi chính sách về miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 sang Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã ảnh hưởng trong quá trình thực hiện cũng như cân đối ngân sách hỗ trợ.

- Do dịch Covid - 19, số giáo viên tại nhóm trẻ Thiên Thần Nhỏ về quê nên không liên lạc được để lập danh sách hỗ trợ.

- Do cơ chế quy định⁽⁷⁾ tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã tạo áp lực rất lớn cho ngân sách địa phương, đặc biệt đối với các địa phương có nguồn thu thấp như huyện Ia Pa. Mặc dù huyện đã có tờ trình xin bổ sung kinh phí nhưng chưa được cấp; kinh phí các trường để mua sắm đồ chơi cho trẻ, sửa chữa các hạng mục còn hạn hẹp

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn triển khai thực hiện nghiêm túc và chi trả kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục mầm non, khuyến khích mở các trường mầm non tư thục tại những nơi có điều kiện để giảm gánh nặng đầu tư cơ sở vật chất cho ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo UBND các xã tạo mọi điều kiện, hướng dẫn cho phụ huynh trẻ em mầm non hoàn thành xác nhận các loại giấy tờ liên quan đến các chính sách của trẻ em mầm non đảm bảo thời gian.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách trẻ em mầm non, mẫu giáo được thụ hưởng, kể từ khi nhận được hồ sơ giáo dục mầm non; đồng thời gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch, trình UBND huyện phê duyệt danh sách theo quy định.

- Rà soát các trang thiết bị còn thiếu tại các trường, đặc biệt là trang thiết bị tại các điểm lẻ thôn, xã đặc biệt khó khăn tham mưu, đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu được đảm bảo.

- Hằng năm, căn cứ kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng của Phòng, có trách nhiệm tổng hợp kê cả danh sách tham gia tập huấn, bồi dưỡng của các cơ sở mầm non dân lập, tư thục; xây dựng dự toán, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, mẫu giáo

- Tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh, chính quyền địa phương hướng dẫn hoặc giúp phụ huynh các trẻ hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục các chính sách cho trẻ để nộp cho các cơ sở giáo dục mầm non đúng theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, lập danh sách đối tượng thụ hưởng gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét, tổng hợp.

(7) "...Trên cơ sở báo cáo nhu cầu của địa phương, căn cứ nguồn kinh phí đã được bố trí dự toán chi hàng năm (nếu có), Bộ Tài chính xem xét quyết định bổ sung có mục tiêu tối đa 70% số phải hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương trong trường hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của địa phương lớn, vượt quá khả năng của ngân sách địa phương"

- Trên cơ sở danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ sở giáo dục mầm non thông báo công khai và khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện chi trả theo đúng thời gian quy định.

- Đối với các nhóm trẻ mầm non tư thục tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo theo như quy định tại Điều 7, Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ để các phụ huynh có điều kiện gửi trẻ em tại các nhóm trẻ tư thục thay vì gửi tại các trường mầm non, mẫu giáo công lập.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Theo dõi, tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II, năm học 2022-2023 theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP khi được cấp trên bổ sung.

- Hằng năm, tham mưu UBND huyện xem xét, cân đối ngân sách huyện, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm trường lẻ tại các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non trên địa bàn huyện năm học 2020 - 2021, 2021-2023 và năm học 2022-2023 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc HĐND huyện./.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN
TRƯỞNG BAN**

Phạm Văn Đức

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Các trường Mầm Non, Mẫu giáo;
- Nhóm trẻ Thiên Thần Nhỏ, xã Kim Tân;
- Nhóm trẻ Khả Di, xã Ia Mron;
- Nhóm trẻ Tuổi Thơ, xã Pờ Tó;
- Lưu VT.

Năm học	Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018, Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ							Hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí					Chính sách hỗ trợ theo thông tư Liên tịch 42/2013/TTLT- BGDDT-BLĐTBXH-BTC	Tổng kinh phí (đồng)				
	Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em MG				Chính sách đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số			Hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ em			Nghị định số 86/2015/NĐ-CP				Nghị định số 81/2021/NĐ-CP			
	Số trẻ MG được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số GV được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Tổng số kinh phí được hỗ trợ (đồng)	Nội dung	Số trẻ được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số trẻ MG được hỗ trợ	Nội dung			Số trẻ được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số trẻ được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (đồng)
2022 - 2023	1.827	4	1.265.280.000	34	4	61.200.000	211.200.000											
Học kỳ I																		
Học kỳ II																		
Tổng kinh phí			3.630.188.500			199.350.000	790.800.000						2.780.820.050				31.274.664	7.432.433.214

TỔNG SỐ CÁC CUỘC THANH TRA, GIÁM SÁT CỦA 3 NĂM

Stt	Tên đơn vị	2020-2021	2021-2022	2022-2023	Ghi chú
1	MG SƠN CA	1	1	1	
2	MG HOA PƠ LANG	1	1	1	
3	MG 1-6				
4	MG SAO MAI	1			
5	MN TUỔI THƠ	1	1	1	
6	MG MĂNG NON	1	0	0	
7	MG HỌA				
8	MG VÀNH KHUYÊN	1			
9	MG HOA HỒNG	0	0	1	